

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 115.../QĐ-ĐHTM ngày 21/1/2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (Master in Finance and Banking)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	8.34.02.01
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master in Finance and Banking
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng Mã ngành: 8.34.02.01
- Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu của chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng làm việc ở trình độ cao trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và các định chế tài chính trung gian; có khả năng quản lý và quản trị hoạt động tài chính, phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

3. Yêu cầu về kiến thức

PLO 1 - Nắm vững kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, về phương pháp nghiên cứu khoa học, các kiến thức chung về quản trị và quản lý.

PLO 2 - Nắm vững và vận dụng tốt kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nâng

cao trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng như: Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị các hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và trong các định chế tài chính.

PLO 3 - Nắm vững và vận dụng tốt các kiến thức liên ngành có liên quan.

4. Yêu cầu về kỹ năng

PLO 4 - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các tình huống thực hành quản lý, quản trị tổ chức công, doanh nghiệp, và các định chế tài chính về khía cạnh chuyên môn Tài chính – Ngân hàng, ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro.

PLO 5 - Có kỹ năng truyền đạt tri thức trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng dựa trên trải nghiệm tình huống, thảo luận các vấn đề chuyên môn và thực hành quản trị ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro với người cùng ngành, và với những người khác có liên quan.

PLO 6 - Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý tài chính các hoạt động của các tổ chức công, doanh nghiệp, và các định chế tài chính về khía cạnh chuyên môn Tài chính – Ngân hàng, cập nhật các tiêu chuẩn, thông lệ và thực hành quản lý, quản trị tiên tiến.

PLO 7 - Có kỹ năng nghiên cứu ứng dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 8 - Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

PLO 9 - Có hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong chuyên nghiệp, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.

PLO 10 - Có năng lực tự định hướng, làm việc độc lập, tự học, thích ứng với sự thay đổi của thực tế và môi trường làm việc, đưa ra những ý kiến phân tích, đánh giá mang tính chuyên gia, đề xuất các sáng kiến thực hành quản lý, quản trị trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 11 - Có năng lực làm việc nhóm, quản lý, hướng dẫn người khác và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, giải quyết các tình huống, đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động chuyên môn thực hành quản lý, quản trị trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

6. Yêu cầu về ngoại ngữ

PLO 12 - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4/6 theo

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương) trở lên.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt về quản lý tài chính của các doanh nghiệp trong nền kinh tế; trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Chuyên viên, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các Ngân hàng thương mại; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Quỹ tín dụng...

- Chuyên viên, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ...

- Chuyên viên, cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý tài chính chuyên ngành như: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan; Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính,...

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Thương mại có khả năng tự học, học tập suốt đời để phát triển bản thân và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý, lãnh đạo ở các cấp khác nhau, đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra trong nước, quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Tài chính

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng của Học viện Ngân hàng.

9.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ tài chính định hướng ứng dụng (Executive Master in Finance MIF) của TIAS - The business school of Tilburg University and Eindhoven University of Technology. ([https://www.tias.edu/en/courses/master/detail/executive-master-in-finance#:~:text=The%20part%2Dtime%20Executive%20Master%20in%20Finance%20\(MIF\)%20is,wide%20range%20of%20financial%20instruments.](https://www.tias.edu/en/courses/master/detail/executive-master-in-finance#:~:text=The%20part%2Dtime%20Executive%20Master%20in%20Finance%20(MIF)%20is,wide%20range%20of%20financial%20instruments.))

- Chương trình đào tạo thạc sĩ tài chính định hướng ứng dụng (Executive Master in Finance) của INSEAD - The business school of the World (<https://www.insead.edu/master-programmes/executive-master-in-finance>)

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ tài chính định hướng ứng dụng (Executive Master in Finance) của HEC, Paris (<https://www.hec.edu/en/executive-education/executive-masters/executive-msc-finance>)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS. Nguyễn Hoàng

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 115 ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (Master in Finance and Banking)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	8.34.02.01
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng làm việc ở trình độ cao trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và các định chế tài chính trung gian; có khả năng quản lý và quản trị hoạt động tài chính, phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

PLO 1 - Nắm vững kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, về phương pháp nghiên cứu khoa học, các kiến thức chung về quản trị và quản lý.

PLO 2 - Nắm vững và vận dụng tốt kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nâng cao trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng như: Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị các hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và trong các định chế tài chính.

PLO 3 - Nắm vững và vận dụng tốt các kiến thức liên ngành có liên quan.

2.2. Kỹ năng

PLO 4 - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các tình huống thực hành quản lý, quản trị tổ chức công, doanh nghiệp, và các định chế tài chính về khía cạnh chuyên môn Tài chính – Ngân hàng, ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro.

PLO 5 - Có kỹ năng truyền đạt tri thức trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng dựa trên trải nghiệm tình huống, thảo luận các vấn đề chuyên môn và thực hành quản trị ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro với người cùng ngành, và với những người khác có liên quan.

PLO 6 - Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý tài chính các hoạt động của các tổ chức công, doanh nghiệp, và các định chế tài chính về khía cạnh chuyên môn Tài chính – Ngân hàng, cập nhật các tiêu chuẩn, thông lệ và thực hành quản lý, quản trị tiên tiến.

PLO 7 - Có kỹ năng nghiên cứu ứng dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 8 - Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 8 - Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

PLO 9 - Có hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong chuyên nghiệp, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.

PLO 10 - Có năng lực tự định hướng, làm việc độc lập, tự học, thích ứng với sự thay đổi của thực tế và môi trường làm việc, đưa ra những ý kiến phân tích, đánh giá mang tính chuyên gia, đề xuất các sáng kiến thực hành quản lý, quản trị trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PLO 11 - Có năng lực làm việc nhóm, quản lý, hướng dẫn người khác và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, giải quyết các tình huống, đưa ra những sáng kiến cải tiến các hoạt động chuyên môn thực hành quản lý, quản trị trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

PLO 12 - Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3. Điều kiện dự tuyển

- Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành Tài chính – Ngân hàng. Ngành phù hợp được nêu trong Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành Tài chính – Ngân hàng. Cụ thể, các ngành/chương trình đào tạo đại học được coi là phù hợp gồm ngành đúng, ngành gần:

+ Ngành đúng: Ngân hàng – Tài chính; Ngân hàng; Tài chính – Ngân hàng thương mại; Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; Tài chính Bảo hiểm; Thị trường chứng khoán; Kinh doanh chứng khoán; Tài chính công; Quản lý tài chính công; Thuế; Quản lý thuế; Hải quan và nghiệp vụ kỹ thuật ngoại thương; Tài chính quốc tế; Tài chính doanh nghiệp; Định giá tài sản và Kinh doanh bất động sản; Phân tích tài chính; Phân tích chính sách tài chính; Đầu tư tài chính,...;

+ Ngành gần: Các ngành/Chương trình đào tạo đảm bảo cung cấp trên 50% số tín chỉ các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành so với chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học Thương mại (có bảng đối sánh kèm theo) gồm: Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Kế toán công; Quản trị kinh doanh.

Danh mục ngành phù hợp sẽ được cập nhật hàng năm trong thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Thương mại

Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học không nằm trong danh mục ngành phù hợp với ngành Tài chính – Ngân hàng phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển và phải học bổ sung kiến thức 05 học phần trước khi tham gia dự tuyển, gồm: 3 học phần kiến thức cơ sở ngành: (1) Kinh tế học (3 TC); (2) Quản trị học (3 TC); (3) Nhập môn Tài chính – Tiền tệ (3 TC); 2 học phần kiến thức ngành: (1) Quản trị NHTM 1 (3TC); (2) Quản trị tài chính 1 (3TC);

- Có trình độ ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

Lưu ý: Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

Người dự tuyển tốt nghiệp ở nước ngoài/ chương trình liên kết quốc tế, Trường sẽ thành lập hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học

phần phải học bổ sung.

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ gồm:

- Kiến thức chung: 11 tín chỉ
- Kiến thức ngành: 14 tín chỉ, trong đó Bắt buộc: 6 tín chỉ; Tự chọn: 6 tín chỉ; chuyên đề thực tế 1: 2 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ, trong đó Bắt buộc: 6 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ; chuyên đề thực tế 2: 2 tín chỉ
- Thực tập: 6 tín chỉ
- Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG (HP bắt buộc)	11	
1	Triết học	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH	14	
2.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,20
2	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	2	20,20
3	Thị trường các công cụ phái sinh	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)	6	
1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,20

2	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,20
3	Quản trị sự thay đổi	2	20,20
4	Thương mại và đầu tư quốc tế	2	20,20
5	Quản trị nhân lực	2	20,20
6	Quản trị thị trường chiến lược	2	20,20
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	20	
3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	2	20,20
2	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,20
3	Tài chính công nâng cao	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)	12	
1	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	20,20
2	Quản lý danh mục đầu tư	2	20,20
3	Công nghệ và đổi mới tài chính	2	20,20
4	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	2	20,20
5	Tài chính hành vi	2	20,20
6	Quản lý thuế	2	20,20
7	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,20
8	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,20
9	Marketing tài chính và ngân hàng nâng cao	2	20,20
10	Kiểm soát nội bộ	2	20,20
11	Quản trị quan hệ khách hàng	2	20,20
12	Truyền thông và PR của doanh nghiệp	2	20,20
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (kiến thức chuyên ngành)	2	0,0,30
4	Thực tập	6	0,180
5	Đề án tốt nghiệp	9	0,270
	Tổng cộng	60	

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

(Xem trong phụ lục kèm theo)

7. Kế hoạch đào tạo: Kỳ 1: 6 TC; Kỳ 2: 18 TC; Kỳ 3: 18 TC; Kỳ 4: 18 TC.


STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, Học phần đào tạo	Giảng viên
1	1 (4TC)	Triết học	1. TS. Tạ Thị Vân Hà 2. PGS.TS. Phương Kỳ Sơn 3. TS. Đặng Minh Tiến 4. TS. Hồ Công Đức 5. PGS.TS. Cao Thu Hằng
2	1 (2TC)	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1. TS. Lê Tiến Đạt 2. TS. Phạm Thị Minh Uyên 3. TS Nguyễn Thị Hồng Lam 4. TS Lại Thị Thu Thủy
3	2 (2TC)	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	1. TS. Nguyễn Trần Hưng 2. TS. Lê Xuân Cù
4	2 (2TC)	Kinh tế vĩ mô	1. PGS.TS. Phan Thế Công 2. PGS.TS. Phạm Thị Tuệ 3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền; 4. TS. Lê Mai Trang 5. TS. Vũ Thị Thanh Huyền
5	2 (2TC)	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	1. TS. Vũ Xuân Dũng 2. TS. Nguyễn Thanh Huyền 3. PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung 4. TS. Đỗ Thị Diên 5. TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh 6. PGS, TS. Đinh Văn Sơn
6	2 (2TC)	Thị trường các công cụ phái sinh	1. PGS, TS. Nguyễn Thị Phương Liên 2. TS. Nguyễn Thanh Phương 3. TS. Vũ Ngọc Diệp
7	2 (2TC)	Quản lý Nhà nước về kinh tế	1. PGS.TS Hà Văn SỰ 2. TS Chu Thị Thủy 3. TS Nguyễn Thị Hương Giang
8	2 (2TC)	Quản trị dịch vụ nâng cao	1. PGS, TS. Bùi Xuân Nhân

			2. PGS, TS. Nguyễn Thị Nguyên Hồng 3. TS. Nguyễn Hóa 4. TS. Trần Thị Bích Hằng
9	2 (2TC)	Quản trị sự thay đổi	1. GS.TS Phạm Vũ Luận 2. TS. Trần Thị Hoàng Hà 3. TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân 4. TS. Nguyễn Thanh Hải 5. TS. Phạm Trung Tiến 6. TS. Dương Thị Thúy Nương 7. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan 8. PGS.TS Bùi Hữu Đức
10	2 (2TC)	Thương mại và đầu tư quốc tế	1. PGS. TS Doãn Kế Côn 2. TS. Lê Thị Việt Nga
11	2 (2TC)	Quản trị nhân lực	1. PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nhân 2. PGS.TS. Mai Thanh Lan 3. TS. Nguyễn Thị Liên
12	2 (2TC)	Quản trị thị trường chiến lược	1. TS Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt 2. PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt 3. PGS.TS Nguyễn Hoàng Long
13	2 (2TC)	Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	Chuyên gia thực tế
14	3 (2TC)	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	1. GS, TS. Đinh Văn Sơn 2. PGS, TS. Nguyễn Thị Phương Liên 3. TS. Phùng Việt Hà 4. TS. Nguyễn Thanh Phương 5. TS. Đặng Thị Minh Nguyệt 6. PGS, TS. Nguyễn Thu Thủy
15	3 (2TC)	Quản trị tài chính nâng cao	1. PGS, TS. Phạm Tuấn Anh 2. TS. Nguyễn Thị Minh Thảo
16	3 (2TC)	Tài chính công nâng cao	1. PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung

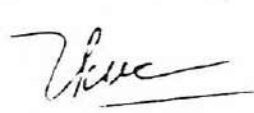
			<ul style="list-style-type: none"> 2. TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh 3. TS. Vũ Xuân Thủy
17	3 (2TC)	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Đặng Thị Minh Nguyệt 2. TS. Nguyễn Thanh Phương 3. PGS, TS. Nguyễn Thu Thủy
18	3 (2TC)	Quản lý danh mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> 1. PGS, TS. Nguyễn Thị Phương Liên 2. TS. Phùng Việt Hà 3. TS. Vũ Ngọc Diệp 4. PGS, TS. Nguyễn Thu Thủy
19	3 (2TC)	Công nghệ và đổi mới tài chính	<ul style="list-style-type: none"> 1. PGS, TS. Phạm Tuấn Anh 2. TS. Vũ Xuân Thủy
20	3 (2TC)	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Minh Thảo 2. TS. Đỗ Phương Thảo
21	3 (2TC)	Tài chính hành vi	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Phùng Việt Hà 2. TS. Đặng Thị Minh Nguyệt 3. TS. Vũ Ngọc Diệp
22	3 (2TC)	Quản lý thuế	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Vũ Xuân Dũng 2. TS. Nguyễn Thanh Huyền 3. PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung 4. TS. Lê Hà Trang 5. PGS, TS. Đinh Văn Sơn
23	3 (2TC)	Kế toán quản trị nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thành Hưng 2. TS. Phan Hương Thảo
24	3 (2TC)	Quản trị rủi ro tài chính	<ul style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Tuấn Anh 2. TS. Đỗ Phương Thảo
25	3 (2TC)	Marketing ứng dụng trong các tổ chức tài chính	<ul style="list-style-type: none"> 1. PGS, TS. Phan Thị Thu Hoài 2. PGS, TS. Nguyễn Tiến Dũng 3. PGS, TS. Nguyễn Hoàng Long 4. TS. Phùng Thị Thuý 5. TS. Nguyễn Hoàng Giang
26	3 (2TC)	Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> 1. PGS, TS. Phạm Đức Hiếu

			2. TS. Nguyễn Thị Hồng Lan 3. TS. Lại Thu Thủy
27	3 (2TC)	Quản trị quan hệ khách hàng	1. PGS, TS. Phan Thị Thu Hoài 2. PGS, TS. Cao Tuấn Khanh 3. PGS, TS. Nguyễn Hoàng Long 4. PGS, TS. Phạm Thúy Hồng 5. TS. Nguyễn Bảo Ngọc
28	3 (2TC)	Truyền thông và PR của doanh nghiệp	1. PGS, TS. Phan Thị Thu Hoài 2. PGS, TS. Cao Tuấn Khanh 3. PGS, TS. Nguyễn Tiến Dũng 4. PGS, TS. Nguyễn Hoàng Long
29	3 (2TC)	Chuyên đề thực tế 2 (kiến thức chuyên ngành)	Chuyên gia thực tế
30	4(3TC)	Tiếng Anh tăng cường	1. TS. Nguyễn Thị Lan Phương 2. TS. Nguyễn Thị Thủy Chung
31	4 (6TC)	Thực tập	
32	4 (9TC)	Đề án tốt nghiệp	Giáo viên hướng dẫn

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG


PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA TCNH

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

Tên học phần	Mục tiêu của học phần	Mô tả vắn tắt nội dung học phần
1. Triết học	Với cách tiếp cận hệ thống, Học phần Triết học giúp học viên nắm được những kiến thức triết học cơ bản trong toàn bộ tiến trình lịch sử triết học; củng cố tri thức triết học triết học Mác - Lênin phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế; nâng cao năng lực vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.	Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn thạc sĩ nói riêng.	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

<p>3. Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet</p>	<p>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet nhằm phát triển kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu về các công cụ và kỹ thuật tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ các hoạt động khác nhau của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân như : khai thác thông tin thị trường, tìm hiểu nhu cầu của một khu vực thị trường cụ thể, tìm kiếm các đối tác, nhà cung cấp, bạn hàng kinh doanh, tìm kiếm các thông tin phục vụ cho các hoạt động học tập nghiên cứu... một cách chính xác, hiệu quả với sự tiết kiệm tối đa chi phí. Học phần là cơ sở nền tảng giúp học viên cao học tiếp cận và thuận lợi hơn trong nghiên cứu chuyên sâu theo định hướng ứng dụng của các ngành đào tạo thạc sỹ như: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.</p>	<p>Học phần <i>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.</p>
<p>4. Tiếng Anh tăng cường</p>		<p>Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...;</p>

		phát triển các kĩ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội...bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.
5. Kinh tế vĩ mô	Trang bị kiến thức mở rộng và chuyên sâu về kinh tế vĩ mô giúp học viên nắm chắc cơ sở lý thuyết và có thể ứng dụng vào thực tiễn để phân tích và dự báo các vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế vĩ mô	Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.
6. Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	Cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về tiền tệ, hệ thống tài chính, hoạt động ngân hàng trên thị trường tài chính và sự điều hành tiền tệ của ngân hàng trung ương, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm,	Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về tiền tệ và hệ thống tài chính, Học phần đề cập các kiến thức về lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường

	<p>thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề vĩ mô về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.</p>	<p>tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.</p>
<p>7. Thị trường các công cụ phái sinh</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức về thị trường các công cụ phái sinh dưới góc độ tiếp cận là chủ thể cung cấp sản phẩm và chủ thể quản lý thị trường; Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với thị trường phái sinh, trong tác nghiệp kinh doanh công cụ phái sinh tại ngân hàng thương mại.</p>	<p>Học phần giới thiệu kiến thức về các công cụ phái sinh, định giá công cụ phái sinh và hoạt động giao dịch của thị trường phái sinh; quản lý nhà nước đối với thị trường các công cụ phái sinh.</p>
<p>8. Quản lý Nhà nước về kinh tế</p>	<p>Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về những nguyên lý khoa học hiện đại trong quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là những nội dung và các phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ,</p>	<p>Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.</p>

	chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở Việt Nam hiện nay.	
9. Quản trị dịch vụ nâng cao	Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng nâng cao về quản trị dịch vụ làm nền tảng giúp người học nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành đào tạo Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành,... và có khả năng làm việc tốt ở các vị trí quản trị, cố vấn doanh nghiệp, giảng dạy và nghiên cứu.	Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.
10. Quản trị sự thay đổi	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp. Người học tiếp cận ở cả góc độ lý luận và thực tế về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp theo các vấn đề từ các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.
11. Thương mại và đầu tư quốc tế	Học phần cung cấp những kiến thức hiện đại và nâng cao cùng những thông tin thực tế về hoạt động thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế; những vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế	Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế,

	<p>như hàng rào thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại,... Học phần cũng giúp người học được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lập luận, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và đánh giá.</p>	<p>xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.</p>
12. Quản trị nhân lực	<p>Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nâng cao về quản trị nhân lực trong các tổ chức/ doanh nghiệp, trau dồi khả năng tư duy, tầm nhìn chiến lược, tính chủ động, khả năng phát huy năng lực cá nhân và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ và thăng tiến trong công việc.</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sỹ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: chiến lược nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, sử dụng và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và một số xu hướng quản trị nhân lực hiện đại.</p>
13. Quản trị thị trường chiến lược	<p>Học phần cung cấp cho người học những luận cứ khoa học và thực tiễn về quản trị thị trường chiến lược của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh thường xuyên thay đổi. Từ đó tạo lập cho người học tư duy quản trị thị trường chiến lược.</p>	<p>Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức hiện đại và cập nhật về quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh hội kinh doanh hiện đại. Quản trị thị trường chiến lược hướng đến tư duy mọi thị trường đều trở lên năng động, thị trường năng động chiến lược kinh</p>

	<p>Cung cấp cho người học những phương pháp và kỹ năng vận dụng nguyên lý và kiến thức quản trị thị trường chiến lược trong hoạt động kinh doanh để giành được lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam.</p>	<p>doanh sáng tạo và định hướng khách hàng, do đó học phần được kết cấu theo 04 chương nội dung: Chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị thị trường chiến lược, mô hình quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và một số xu hướng quản trị thị trường chiến lược. Chương 2 tập trung phân tích tình thế thị trường chiến lược bao gồm phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, môi trường vĩ mô và môi trường nội bộ của doanh nghiệp; Chương 3 nghiên cứu các quyết định lựa chọn và định vị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và chương 4 đề cập đến các lựa chọn đáp ứng thị trường chiến lược của doanh nghiệp.</p>
<p>14. Chuyên đề thực tế 1</p>	<p>Trang bị cho người học những kiến thức thực tế nâng cao về thị trường tài chính và các bộ phận của thị trường, sự vận hành của hệ thống tài chính, sự điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các chính sách tài chính ở Việt Nam. Giúp người học hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, phân biện, kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học vào việc đánh giá chính sách tài chính, giải quyết các vấn đề vĩ mô về tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính</p>	<p>Chuyên đề thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các vấn đề về thị trường tài chính, sự vận hành của hệ thống tài chính, sự điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các vấn đề thực tiễn về thị trường công cụ phái sinh ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ</p>
<p>15. Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao trên cơ sở tiếp cận hệ thống lý thuyết hiện đại về quản trị ngân hàng; Người học được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao trên cơ sở tiếp cận hệ thống lý thuyết hiện đại về quản trị ngân hàng dưới góc độ nhà quản trị cấp cao bao gồm: Mô hình quản trị và tổ chức triển khai hoạt động quản</p>

	<p>hoạt động quản trị NHTM trong môi trường biến động; Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động tác nghiệp tại đơn vị kinh doanh trong hệ thống NHTM.</p>	<p>trị của NHTM; quản trị tài sản- nợ của NHTM; quản trị rủi ro và hoạt động giám sát của NHTM.</p>
<p>16. Quản trị tài chính nâng cao</p>	<p>Học phần Quản trị tài chính nâng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ chiến lược.</p>	<p>Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp.</p>
<p>17. Tài chính công nâng cao</p>	<p>Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về Tài chính công, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về tài chính công.</p>	<p>Học phần đề cập đến các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; Đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội.</p>
<p>18. Dịch vụ ngân hàng hiện đại</p>	<p>Cung cấp cho người học kiến thức về dịch vụ ngân hàng hiện đại; Người học có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các tổ chức tín dụng(TCTD); Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch vụ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: dịch vụ ngân hàng điện tử, cho vay tiêu dùng, tài trợ thương mại, bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng đầu tư và dịch vụ phái sinh.</p>

	pháp luật trong hoạt động tác nghiệp kinh doanh dịch vụ ngân hàng tại các tổ chức tín dụng.	
19. Quản lý danh mục đầu tư	Cung cấp cho người học kiến thức về quản lý danh mục đầu tư; Trên cơ sở trang bị kiến thức về phân tích và quản lý danh mục đầu tư giúp người học có thể vận dụng trong xây dựng chính sách đầu tư, phân bổ vốn và xây dựng chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu, danh mục đầu tư trái phiếu; Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.	Quản lý danh mục đầu tư là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành tài chính ngân hàng. Học phần cung cấp kiến thức về phân tích và hoạt động quản lý danh mục đầu tư và được ứng dụng trong tác nghiệp của các tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp bao gồm nội dung và quy trình quản lý danh mục đầu tư, ứng dụng các lý thuyết quản lý danh mục trong xây dựng chiến lược quản lý danh mục đầu tư trái phiếu, danh mục đầu tư cổ phiếu; phân tích và đánh giá hiệu quả quản lý danh mục.
20. Công nghệ và đổi mới tài chính	Học phần Fintech và đổi mới tài chính nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức về FINTECH, kỹ năng ra quyết định, phân tích và đánh giá các lựa chọn đổi mới tài chính liên quan tới FINTECH, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống ứng dụng công nghệ trong tài chính.	Nội dung của học phần Công nghệ và đổi mới tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về FINTECH; Các giải pháp ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp FINTECH; Tài trợ và đầu tư với FINTECH; Đổi mới tài chính với FINTECH.
21. Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	Học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng ở tầm chiến	Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) nâng cao bao gồm các chủ đề chính: chiến lược và cấu trúc NBFIs, môi trường pháp lý cho hoạt động của NBFIs, định giá NBFIs, mua bán và sáp nhập NBFIs.

	lược và chú trọng quản trị rủi ro.	
22. Tài chính hành vi	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính hành vi; Trên nền tảng lý thuyết tâm lý học và lý thuyết tài chính truyền thống, học phần cung cấp nền tảng lý thuyết nghiên cứu về hành vi của nhà đầu tư và nhà quản lý, ảnh hưởng hành vi tài chính, lệch lạc hành vi tác động tới thị trường tài chính; Người học có năng lực ứng dụng mô hình lý thuyết Tài chính hành vi trong nghiên cứu thực nghiệm.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính hành vi, cơ sở lý thuyết tâm lý học và ứng dụng trong nghiên cứu hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp; Phương pháp và mô hình nghiên cứu trong tài chính hành vi; Hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính hành vi & các ứng dụng tài chính hành vi.
23. Quản lý thuế	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về thuế và quản lý thuế của Nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề về quản lý thuế.	Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu vào nghiên cứu tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia.
24. Kế toán quản trị nâng cao	Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán quản trị làm cơ sở nghiên cứu, vận dụng trong thực tiễn công tác	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Kế toán quản trị với tổ chức doanh nghiệp, các nguyên tắc xây dựng hệ thống

	<p>kế toán tại các doanh nghiệp. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao, hiện đại về các phương pháp kế toán quản trị chi phí làm cơ sở cho các nhà quản trị quản lý và kiểm soát chi phí, kế toán quản trị trong tổ chức hệ thống thông tin, phân tích thông tin để tư vấn cho nhà quản trị ra các quyết định.</p>	<p>KTQT; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; Kế toán quản trị chi phí với việc đánh giá thành quả hoạt động và kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp.</p>
<p>25. Quản trị rủi ro tài chính</p>	<p>Học phần Quản trị rủi ro tài chính nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về nhận dạng, đánh giá, kiểm soát rủi ro tài chính và tài trợ các tổn thất do rủi ro tài chính gây ra cho doanh nghiệp phi tài chính, giúp người học có khả năng giải quyết các tình huống quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp.</p>	<p>Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái.</p>
<p>26. Marketing ứng dụng trong các tổ chức tài chính</p>	<p>Cung cấp cho cao học viên nắm được kiến thức, kỹ năng, và phương pháp về xây dựng và triển khai hoạt động marketing ứng dụng trong các tổ chức tài chính cần đến ở góc độ chiến lược và chính sách marketing để có thể cung ứng dịch vụ tài chính thành công trên thị trường.</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng nhận dạng và phân tích các cơ hội marketing trong các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, hoạch định chiến lược marketing và hoạch định chính sách của từng thành tố của marketing hỗn hợp cung ứng giá trị cho khách hàng; đồng thời học phần cũng nhấn mạnh tới các kiến thức chuyên sâu về quản trị quan hệ khách hàng của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính trong môi trường số</p>
<p>27. Kiểm soát nội bộ</p>	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về các mô hình kiểm soát nội</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm soát nội bộ trên các nội dung chủ yếu: Tổng</p>

	<p>bộ theo các khuôn mẫu thực hành kiểm soát nội bộ thông dụng trên thế giới; giúp người học vận dụng để ra các quyết định liên quan đến lựa chọn, thiết kế, triển khai áp dụng trong thực tiễn, hoặc đề xuất giải pháp hoàn thiện KSNB trong các đơn vị, tổ chức.</p>	<p>quan về KSNB, vai trò của KSNB trong bối cảnh gia tăng rủi ro từ môi trường kinh doanh và rủi ro trong nội bộ tổ chức; mối quan hệ giữa KSNB với quản trị công ty; các khuôn mẫu KSNB phổ biến trên thế giới: theo khuôn mẫu COSO, COBIT (USA), COCO (Canada)... và vận dụng nguyên lý chung để thiết kế quy trình, thủ tục KSNB đối với một số chu trình chủ yếu trong đơn vị.</p>
<p>28. Quản trị quan hệ khách hàng</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động xây dựng và duy trì quan hệ dài hạn với các khách hàng và các bên có liên quan nhằm đạt được mục tiêu duy trì và phát triển kinh doanh của DN thông qua phát triển khách hàng trung thành của các tổ chức.</p>	<p>Là học phần bắt thuộc nhóm học phần chuyên ngành của chương trình cao học Ngành Kinh doanh thương mại và chuyên ngành Marketing Thương mại. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng và triển khai các bước của hoạt động quản trị quan hệ của một công ty với khách hàng các bên có liên quan trong hoạt động kinh doanh nhằm phát triển các khách hàng trung thành và phát triển bán hàng tự động đạt được mục tiêu là nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên cơ sở khách hàng trung thành.</p>
<p>29. Truyền thông và PR của doanh nghiệp</p>	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực nhằm xây dựng, triển khai và đánh giá các kế hoạch và các hoạt động Truyền thông và PR của doanh nghiệp là một tổng thể trong môi trường kinh doanh hiện đại với sự phát triển của nền kinh tế tri thức và nền kinh số.</p>	<p>Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ của các chuyên ngành Kinh doanh thương mại và Marketing thương mại. Học phần cung cấp các kiến thức và các kỹ năng trong xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch và đánh giá hoạt động truyền thông và PR của doanh nghiệp hỗ trợ đắc lực và đóng góp tốt</p>

		nhất vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại.
30. Chuyên đề thực tế 2	<p>Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về quản trị ngân hàng thương mại và quản trị tài chính doanh nghiệp, tài chính công ở Việt Nam. Người học vận dụng các lý thuyết hiện đại về quản trị ngân hàng trong tổ chức triển khai hoạt động quản trị theo các vị trí và quy trình quản trị tại NHTM trong môi trường kinh doanh biến động; giúp người học rèn luyện kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học vào việc nghiên cứu tình huống, thực hành phân tích và ra quyết định quản trị tài chính ở tầm chiến lược trong môi trường biến động nhằm thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp. Giúp người học hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, phản biện, kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học vào việc đánh giá chính sách tài chính công ở Việt Nam.</p>	<p>Chuyên đề thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các vấn đề về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị tài chính và tài chính công nâng cao. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ.</p>
31. Thực tập	<p>- Thực tập là một nội dung quan trọng của CTĐT thạc sĩ ngành TCNH định hướng ứng dụng. Hoạt động này nhằm gắn kết giữa đào tạo trên lớp với thực tiễn tại đơn vị thực tập, qua đó giúp học viên nắm bắt được các vấn đề diễn ra trong thực tiễn, nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng chuyên môn, kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học vào việc phân tích, đánh giá thực tế và ra quyết định.</p> <p>- Học viên có thể thực tập tại một chi nhánh của NHTM, hoặc tại Hội sở chính của NHTM, tại các Công ty Chứng khoán, Công ty Bảo Hiểm, các tổ chức tài chính khác; Học viên có thể thực tập tại bộ phận quản lý tài chính các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế; Học viên có thực tập tại các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính và Ngân hàng như các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, Tổng Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước,... Các đơn vị tài chính trực thuộc các Bộ, ngành liên quan.</p>	
32. Đề án tốt nghiệp	<p>Đề án tốt nghiệp của CTĐT thạc sĩ ngành TCNH định hướng ứng dụng là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án; đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện được năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ</p>	

và giải quyết vấn đề của học viên.

Thông qua đề án tốt nghiệp học viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng và các năng lực về tự chủ, tự chịu trách nhiệm để xác định, phân tích, nhận diện và giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng gắn với một đơn vị cụ thể.

